

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản ngày 12 tháng 6 năm 2020,

Hôm nay, ngày 12/6/2020, tại Trung tâm Hội nghị 272, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của 69 cổ đông sở hữu 8.474.107 cổ phần chiếm 78,4640% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 8.363.392 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,6935% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Kết quả thực hiện trong năm 2019:**

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
<b>I. NHÀ MÁY SEASPIMEX</b>						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,3	12,9	13	90,2	99,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	424,7	368,24	386,1	86,7	95,4
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.815	2.342,6	2.812	83,2	83,3
4. Gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
<b>II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI</b>						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	6,9	3,9	6,3	56,5	61,9
2. Doanh thu	Tỷ đồng	212,3	102,56	193	48,3	53,1

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.385	719,9	1.384,8	52	52
<b>III. CHI NHÁNH HÀ NỘI</b>						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,2	12,3	11,1	100	110,8
<b>IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)</b>						
2. Doanh thu	Tỷ đồng	649,2	483,1	590,2	74,4	81,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.200	3.062,6	4.196,9	72,9	73
4. Sản lượng gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,5	10,65	21,8	64,5	48,9

Lợi nhuận toàn Công ty năm 2019 sau khi đã xử lý công nợ Công ty Bonamar

### Kế hoạch năm 2020:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	
			Giá trị	So sánh KH/2019 (%)
<b>I. NHÀ MÁY SEASPIMEX</b>				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	12,9	11,3	87,6
2. Doanh thu	Tỷ đồng	368,24	343,3	93
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.342,6	2.639,6	113
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,03	15,5	257
<b>II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI</b>				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	3,9	4,2	108
2. Doanh thu	Tỷ đồng	102,56	142,6	139
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	719,9	680	94
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	3,78	1,5	40
<b>III. CHI NHÁNH HÀ NỘI</b>				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,3	13,5	110
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,84	1	120
<b>IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)</b>				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	16,79	15,5	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	483,1	499,4	103
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.062,6	3.319,6	108
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,65	18	169

**Tổng lợi nhuận toàn Công ty năm 2020: 18 tỷ đồng (LN trước thuế)**

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 8.342.654 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,4488% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Số cổ phần tán thành là 8.365.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,7127% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Số cổ phần tán thành là 8.185.042 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,5888% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Số cổ phần tán thành là 6.027.402 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,1273% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>8.203.989.036</b>
<b>LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI</b>	<b>100%</b>	<b>8.203.989.036</b>
Chia cổ tức (5%/năm/VĐL)	65,8%	5.400.000.000
Quỹ Thưởng Ban điều hành	5,0%	410.200.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV	10,0%	820.000.000
Lợi nhuận giữ lại	19,82	1.573.789.036

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình v/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 6.136.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,4090% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>14.400.000.000</b>
<b>LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI</b>	<b>100%</b>	<b>14.400.000.000</b>
Chia cổ tức (5%-10%)	37,5%	5.400.000.000
Quỹ Thưởng Ban điều hành	5,0%	720.000.000
+ 5% LNST		
+ 15% LN vượt KII		
Quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV	15,0%	2.160.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	3,7%	528.000.000
Lợi nhuận giữ lại	38,8%	5.592.000.000

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình v/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 7.336.872 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,5799% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



**Điều 8:** Thông qua Tờ trình v/v chủ trương di dời Nhà máy.

Số cổ phần tán thành là 6.238.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,6178% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình v/v bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Số cổ phần tán thành là 7.097.804 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,7587% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tên ngành nghề bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649	Công ty hiện đã đăng ký mã ngành 4649 (Chi tiết: Mua bán đồ điện gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình). Nay SPV xin được kính trình đăng ký bổ sung thêm Chi tiết ngành như nội dung trình bày.
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772	
Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (không lưu trú bệnh nhân)	8620	



**Điều 10:** Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Số cổ phần tán thành là 8.263.534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,5151% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

<b>NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>
<b>Khoản 1 Điều 39</b> Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <b>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</b>	<b>Khoản 1 Điều 39</b> Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 12 NĐ71 (01/08/2020 quy định Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty đại chúng sẽ có hiệu lực)
<b>Khoản 2 Điều 37</b> ... <b>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</b>	<b>Khoản 2 Điều 37</b> ... <b>n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</b>	Sửa đổi nhằm làm rõ thẩm quyền tạm ứng cổ tức của HĐQT đảm bảo cơ sở cho việc triển khai tạm ứng cổ tức (nếu có).

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Công Đức.

Số cổ phần tán thành là 8.263.974 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,5203% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 12:** Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định.

Số cổ phần tán thành là 8.258.024 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,4501% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 13:** Thông qua Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

Số cổ phần tán thành là 8.210.964 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,8947% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 14:** Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1.

Số cổ phần tán thành là 6.174.652 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,8649% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 15:** Thông qua việc bầu bổ sung ông Đặng Thành Trung làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: 74,3627 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

**Điều 16:** Thông qua việc bầu bổ sung ông Diệp Nam Hải làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: 67,5596 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

**Điều 17:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra ngày 12 tháng 6 năm 2020 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông của CTCP Thủy Đặc Sản; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Điều hành CTCP Thủy Đặc Sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông (đăng trên Website Cty);
- UBCKNN, SGDCKHN;
- TV HĐQT, BKS;
- BDH Cty;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN  
CHỦ TỊCH HĐQT



HUYỀN AN TRUNG

